PHỤ LỤC 1
TỔ CHỨC ĐÃ HOÀN THÀNH ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 24 NGHỊ ĐỊNH SỐ 06/2022/NĐ-CP
(Kèm theo Công văn số /BĐKH-GNPT ngày tháng 02 năm 2023 của Cục Biến đổi khí hậu)

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
1	Công ty LD TNHH Hino Motors Việt Nam	`0100114272	Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát
2	Công ty TNHH Kokuyo Việt Nam	`0200656663	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
3	Công ty TNHH Bbraun Việt Nam	`0100114064	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
4	Công ty TNHH Brenntag Việt Nam	`0310474190	Nhập khẩu chất được kiểm soát
5	Công ty TNHH Thế giới Việt	1300463339	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
6	Công ty TNHH Phihong Việt Nam	`0201933912	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
7	Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh TCT Cảng HKVN-CTCP	`0311638525-003	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
8	Công ty TNHH Công nghệ Hitron Việt Nam	`0201966435	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
9	Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng	`0400485408	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
10	Công ty TNHH Thiết bị Tân Tiến Sumiden Việt Nam	3602651420	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
11	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài- Chi nhánh TCT Cảng HKVN-CTCP	`0311638525-002	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
12	Công ty CP Hải Việt NM (HAVICO1)	3500387294	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
13	Công ty CP Hải Việt – Kho lạnh Phú Mỹ	3500387294	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
14	Công ty TNHH TDS Việt Nam	`0700777105	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
15	Công ty CP Tập đoàn Hương Sen	1000214733	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
16	Công ty Dầu khí Việt Nhật -JVPC	3500304756	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
17	Công ty TNHH Pou Sung Việt Nam	3600710751	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
18	Công ty TNHH Calofic	5700101362	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
19	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	2300325764	Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
20	Công ty TNHH Công nghiệp Bao bì Ngai Mee	3700232393	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
21	Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng-Chi nhánh TCT Cảng HKVN-CTCP	`0311638525-001	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
22	Công ty TNHH Terumo Việt Nam	2500254567	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
23	Công ty TNHH Takahata Precision VIệt Nam	`0200635014	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
24	Công ty TNHH Schaeffler Việt Nam	`0304379252	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
25	Chi nhánh Công ty TNHH Calofic tại Hiệp Phước,Tp Hồ Chí Minh	5700101362-008	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
26	Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc-Chi nhánh TCT Cảng HKVN-CTCP	0311638525-008	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
27	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	2300852009	Nhập khẩu chất được kiểm soát; Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
28	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam, Thái Nguyên	4601124536	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
29	Công ty TNHH Nipro Pharma Việt Nam	`0201255784	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
30	Cảng hàng không quốc tế Cát Bi- Chi nhánh TCT Cảng HKVN-CTCP	`0311638525-005	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
31	Công ty TNHH THE K GTC	`0109041773	Nhập khẩu chất được kiểm soát
32	Công ty Cổ phần giải pháp an toàn Unitek	`0108929982	Nhập khẩu chất được kiểm soát; Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
33	Chi nhánh Tổng Công ty phát điện 3- CTCP-Công ty Nhiệt điện Mông Dương	3502208399	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
34	Công ty TNHH CCI Việt Nam	4000442527	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
35	Công ty TNHH Chemours Việt Nam	`0021320544	Nhập khẩu chất được kiểm soát
36	Công ty TNHH Parker Processing Việt Nam	`0101029661	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
37	Cảng hàng không quốc tế Vinh- Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không VN-CTCP	`0311638525-012	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
38	Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	3600897316	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
39	Công ty TNHH MTV Coomart Hải Phòng	`0201264531	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
40	Công ty TNHH Nidec Tosok Akiba (Việt Nam)	`0309286918	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
41	Công ty Ô tô TOYOTA Việt Nam	2500150335	Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
42	Công ty TNHH Intel Products Việt Nam	`0304295429	Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
43	Công ty TNHH Hitachi Astemo Vĩnh Phúc	2500150617	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
44	Công ty TNHH Samsung Electro- Mechanics Việt Nam	4601141771	Nhập khẩu chất được kiểm soát; Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
45	Công ty TNHH LG Display Việt nam Hải phòng	`0201723640	Nhập khẩu chất được kiểm soát; Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
46	Công ty TNHH Fujikura Composites Hải Phòng	`0200476290	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
47	Công ty TNHH Sumitomo Nacco Forklift Việt Nam	`0102854547	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
48	Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam	3500103859	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
49	Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam	`0200438947	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
50	Chi nhánh Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam tại Quảng Ninh	`0200438947-002	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
51	Chi nhánh Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam tại Thái Bình	`0200438947-001	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
52	Công ty TNHH sx lốp xe Bridgestone Việt Nam	`0201240026	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
53	Công ty TNHH Synztec Việt Nam	`0200658396	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
54	Công ty TNHH Canon Việt Nam (Trụ sở chính- CN Quế Võ- CN Tiên sơn)	`0101125340; 0101125340-001; 0101125340-002	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
55	Công ty TNHH Mitsubishi Electric Việt Nam	`0310919107	Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát
56	Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS)	3000437821	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
57	Công ty TNHH JH Vina	2600978997	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
58	Công ty TNHH Ô tô Mitsubishi Việt Nam	3700229030	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
59	Công ty Nhiệt điện Sơn động- TKV, Chi nhánh TCT Điện lực TKV-CTCP	`0104297034-003	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
60	Công ty CP Đông Á	2600283240	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
61	Chi nhánh Tổng Cty điện lực dầu khí Việt Nam-CTCP- Cty điện lực dầu khí Nhơn Trạch	`0102276173-003	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
62	Công ty Honda Việt Nam	2500150543	Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
63	Công ty Ajinomoto Việt Nam	3600244645	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
64	Công ty CP Nhiệt điện Hải phòng	`0200493225	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
65	Công ty CP Synopex Việt Nam	`0106607877	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
66	Công ty TNHH Ô tô Izusu Việt Nam	`0301236665	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
67	Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh- TCT Cảng HKVN-CTCP	`0311638525-013	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
68	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn- TKV-Chi nhánh TCT Điện lực TKV-CTCP	`0104297034-002	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
69	Công ty TNHH Crystal- Optech Việt Nam	`0901101444	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
70	Công ty TNHH Sews-Components Việt Nam	`0900622596	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
71	Công ty CP sản xuất và xuất nhập khẩu bao bì	`0100106786	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
72	Công ty TNHH Sumirubber Việt Nam	`0200657963	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
73	Công ty TNHH Innovation Tương lai Việt Nam	2601046612	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
74	Công ty TNHH Giày Dona Standard Việt Nam	3600834796	Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
75	Công ty TNHH Đông Phương Đồng Nai Việt Nam	3600659583	Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
76	Công ty TNHH Dona Pacific Việt Nam	3600492775	Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
77	Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning Việt Nam	`0301450108	Nhập khẩu chất được kiểm soát; Xuất khẩu chất được kiểm soát; Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất được kiểm soát.
78	Công ty TNHH Toto Việt Nam- CN Hưng yên	`0101225306-002	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
79	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam	`0101579263	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
80	Công TNHH Lihit Lab. Việt Nam	`0200607088	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
81	Tổng Công ty quản lý bay Việt Nam- Công Ty TNHH	`0100108624	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
82	Công ty TNHH Công nghệ Lens Việt Nam	2400816526	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
83	Công ty TNHH Sonova Operation Việt Nam	3700711974	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
84	Công ty TNHH Yokohama	3700711244	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
85	Công ty TNHH Sumidenso Việt Nam	`0800288411	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
86	Công ty Iko Thompson Việt Nam	`0200662000	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
87	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam II	`0900302927	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
88	Công ty TNHH MTV Cơ điện lạnh HBC	`0109983326	Nhập khẩu chất được kiểm soát

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
89	Công ty cổ phần cơ điện lạnh KBS Taisei	`0108729422	Nhập khẩu chất được kiểm soát
90	Công ty TNHH Công nghiệp KYB Việt Nam	`0101308175	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
91	Công ty TNHH Bosch Việt Nam	3603119522	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
92	Công ty TNHH Youngne Nam Định	`0600327800	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
93	Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng	`0201311397	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
94	Công ty CP Công nghệ Viễn Nam	`0310346294	Nhập khẩu chất được kiểm soát; Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát
95	Công TNHH TDS Việt Nam	`0700777105	Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát
96	Công ty TNHH Fujifilm Manufacturing Hải Phòng	201276103	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
97	Công ty TNHH Hitachi Astemo Hà Nội	`0100142907	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
98	Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam	3700344643	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
99	Công ty TNHH Ford Việt Nam	`0800006882	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
100	Công ty TNHH Điện Stanley Việt Nam	`0100114515	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
101	Công ty TNHH General Electric Hải Phòng	`0202126735	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
102	Công ty TNHH Chế biến dừa Lương Quới	1300230895	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
103	Công ty TNHH MPT Solution (Việt Nam)	2300272632	Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
104	Công ty TNHH Samsung SDI Việt Nam	2300519248	Nhập khẩu chất được kiểm soát; Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát; Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát
105	Công ty TNHH Inoac Việt Nam	2500236896	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
106	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL	3502269994	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h)
107	Công ty TNHH FICT Việt Nam	3600240030	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW
108	Công ty TNHH NCI (Việt Nam)	`0100113399	Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h); Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW